

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HC-PT

Ngày 26/02/2024.

V/v khiếu kiện quyết định hành

chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Kim Liên

Các Thẩm phán:

ông Nguyễn Văn Tào

ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: bà Bùi Ngô Ý Nhi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 260/2023/TLPT-HC ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 120/2023/HC-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 114/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Quách Hữu H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: tổ dân phố 4, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện: ông Hoàng Ngọc T1; địa chỉ: số 152 đường T2, phường T3, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (văn bản uỷ quyền ngày 02/02/2023). Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: số 01 đường L, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: ông Lê Đại Th - Phó Chủ tịch UBND Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (văn bản uỷ quyền số 34/GUQ-UBND ngày 31/3/2023). Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Phạm Văn N1 - Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật, giải phóng mặt bằng Trung tâm Phát triển

quỹ đất tỉnh Đắk Lắk. Ông Phạm Văn N1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Hồng L1, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ dân phố 4, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà L1 ông Nguyễn Xuân B1; địa chỉ: tổ dân phố 5, phường T3, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (văn bản uỷ quyền ngày 03/4/2023). Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: người khởi kiện ông Quách Hữu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện trình bày:*

Theo Hợp đồng giao khoán đất sản xuất nông nghiệp ký chuyển tiếp số 147/Đ1 ngày 18/10/2015 giữa Công ty TNHH MTV cà phê B, tỉnh Đắk Lắk với ông Quách Hữu H, địa chỉ đăng ký thường trú: tổ dân phố 4, phường Tân Tiến, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk có nội dung:

Diện tích Hợp đồng là nhận khoán đất sản xuất nông nghiệp ký chuyển tiếp: 5.000m². Thời gian nhận khoán đất sản xuất đã ký: hết năm 2037. Sản phẩm giao khoán là: 01 năm/theo lộ trình từ 200kg-240 và 280 cà phê quả tươi/ 5.000m². Tiền thuê đất hàng năm phải nộp là: 320.000đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng: không vi phạm pháp luật và thỏa thuận theo Hợp đồng nhận khoán đất sản xuất nông nghiệp ký tiếp số 147/Đ1 ngày 18/10/2015 đối Công ty TNHH MTV cà phê B, tỉnh Đắk Lắk theo Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ về “Giao khoán đất nông nghiệp... trong nông lâm trường quốc doanh”.

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi đất; Quyết định phê duyệt số 10635/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND Tp. B, tỉnh Đắk Lắk về bồi thường, hỗ trợ tái định cư, khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc phường Thành Nhất, Tp. B, Đắk Lắk; điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013 về trình tự thu hồi đất đã được điều chỉnh “Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 83 của Luật Đất đai năm 2013 về hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đã điều chỉnh “Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp”; khoản 1 Điều 84 của Luật Đất đai năm 2013 về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất có nội dung điều chỉnh “Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không

có đất nông nghiệp để bồi thường thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm”.

Căn cứ khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định “Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm...”.

Căn cứ khoản 2 Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm có nội dung điều chỉnh “Hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp đang sử dụng đất do nhận giao khoán tại thời điểm thu hồi đất mà đang hưởng lương hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp nhưng trong hộ có nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp; hộ gia đình vừa có nhân khẩu là cán bộ, công chức, viên chức (đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc hoặc hưởng trợ cấp) vừa có nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức thì được hỗ trợ bằng tiền như sau: tiền hỗ trợ = 02 (hai) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do UBND tỉnh quy định số nhân khẩu trong hộ X số nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp X diện tích đất thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất”.

Căn cứ khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về hỗ trợ khác có nội dung điều chỉnh “Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán theo các quy định của pháp luật về giao khoán nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP nhưng diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đã được UBND tỉnh thu hồi của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh giao địa phương, tổ chức dịch vụ công về đất đai quản lý, lập phương án sử dụng đất, khai thác quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử

dụng đất và quy định của pháp luật nhưng tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng đất (kể cả Hợp đồng còn thời hạn hoặc hết thời hạn) thì được hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành đối với diện tích thu hồi; diện tích hỗ trợ không quá hạn mức giao đất theo quy định của UBND tỉnh và được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo khoản 1, 3, 5 Điều 17 Quy định này”.

Căn cứ khoản 1 Điều 93 của Luật Đất đai năm 2013 có nội dung điều chỉnh “Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi”.

Căn cứ khoản 2 Điều 93 của Luật Đất đai năm 2013 có nội dung điều chỉnh “Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả”. Ông đề nghị Tòa án giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: hạ tầng giao thông Khu dân cư phía Bắc, phường T3, Thành phố B (đợt 2 và đợt 3);

- Buộc UBND Thành phố B phải bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ gia đình ông Quách Hữu H đối với phần hỗ trợ khác; hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất; lãi suất chậm chi trả tiền bồi thường đối với các khoản hỗ trợ bổ sung tính từ thời điểm bàn giao mặt bằng ngày 18/01/2023.

** Người bị kiện - UBND Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trình bày:*

Ông Quách Hữu H sử dụng thửa đất số 80, tờ bản đồ số 7, diện tích 5.366m² có nguồn gốc liên kết sản xuất đất trồng cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê B (Hợp đồng số 147Đ1/2015/HĐ). Năm 2017, UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B (do Công ty giải thể) giao Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý tại Quyết định 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trong đó có thửa đất do ông Quách Hữu H đang sử dụng. Năm 2019, UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện dự án hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T3 tại Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 28/10/2019. Trên cơ sở đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên và được UBND Thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 10635/QĐ-

UBND ngày 29/12/2022, trong đó kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Quách Hữu H là 1.091.764.238đồng. Ông Quách Hữu H đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

Đối với nội dung ông Quách Hữu H khởi kiện yêu cầu hỗ trợ bổ sung khác theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk và hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm thì: theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/QĐ-UBND quy định “Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán theo các quy định của pháp luật về giao khoán nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP nhưng diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đã được UBND tỉnh thu hồi của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh giao địa phương, tổ chức dịch vụ công về đất đai quản lý, lập phương án sử dụng đất, khai thác quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật nhưng tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng đất (kể cả Hợp đồng còn thời hạn hoặc hết thời hạn) thì được hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành đối với diện tích thu hồi; diện tích hỗ trợ không quá hạn mức giao đất theo quy định của UBND tỉnh và được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo khoản 1, 3, 5 Điều 17 Quy định này”.

Hộ ông Quách Hữu H là hộ liên kết sản xuất đất trồng cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê B. Căn cứ quy định tại khoản 29 Điều 3 của Luật Đất đai năm 2013: “Hộ gia đình sử dụng đất là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; nhận chuyển quyền sử dụng đất”. Hộ ông H có 04 nhân khẩu, trong đó ông H và vợ là bà Nguyễn Thị Hồng L1 đang hưởng lương thường xuyên từ ngân sách, 02 con nhỏ đang đi học. Như vậy, hộ ông H không có nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP. Do đó, không có cơ sở để hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/QĐ-UBND và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông H.

Đối với nội dung ông Quách Hữu H khởi kiện yêu cầu buộc UBND Thành phố B phê duyệt bổ sung lãi suất chậm chi trả: ngày 29/12/2022, UBND Thành

phố B ban hành Quyết định số 10635/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T3, Thành phố B (đợt 2 và đợt 3). Đến ngày 18/01/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk đã phối hợp với UBND phường T3 tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông H, ông H đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng thửa đất thu hồi. Như vậy, thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông H đã đảm bảo đúng quy định. Do đó, nội dung khởi kiện của ông H là không có cơ sở xem xét. Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông H do Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập, được UBND Thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 đã đảm bảo quy định của pháp luật. Do đó, các nội dung khởi kiện của ông H là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông H.

** Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng L1 trình bày: thống nhất với quan điểm của người khởi kiện.*

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 120/2023/HC-ST ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng Hành chính; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Quách Hữu H về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T3, Thành phố B (đợt 2 và đợt 3);

- Buộc UBND Thành phố B phải bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ gia đình ông Quách Hữu H đối với phần hỗ trợ khác; hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về yêu cầu buộc UBND thành phố B phải trả tiền lãi suất chậm trả đối với khoản tiền hỗ trợ bổ sung, quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2023, ông Hoàng Ngọc T1 là người đại diện theo uỷ quyền của ông Quách Hữu H kháng cáo với nội dung đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, huỷ một phần Quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND Thành phố B; buộc UBND Thành phố B phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung gồm các khoản: hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện - ông Hoàng Ngọc T1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện và người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng phiên tòa mở lần thứ hai, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 225 của Luật Tố tụng Hành chính, quyết định tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện do ông Hoàng Ngọc T1 đại diện theo uỷ quyền, với nội dung: đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc UBND Thành phố B phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung gồm các khoản: hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ khác, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Thửa đất số 80, tờ bản đồ số 7, diện tích 5.366m² tại tổ dân phố 4, phường T3, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do ông Quách Hữu H sử dụng có nguồn gốc liên kết sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê B, thời hạn sử dụng kể từ ngày 07/10/2015 đến ngày 31/12/2037 (Hợp đồng số 147 Đ1/2015/HĐ ngày 08/10/2025). Tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH

MTV cà phê B (do Công ty giải thể) và giao Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, trong đó có thửa đất ông H đang sử dụng. Thực hiện dự án hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc tại phường T3, Ủy ban nhân dân Thành phố B ban hành Quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, trong đó kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Quách Hữu H là 1.091.764.238 đồng.

[2.2] Tại Bảng cung cấp thông tin về bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk và Hợp đồng lao động được ký kết giữa Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk với ông Quách Hữu H thể hiện hộ gia đình ông H có 04 nhân khẩu, trong đó ông H và vợ là bà Nguyễn Thị Hồng L1 đang hưởng lương thường xuyên từ ngân sách, 02 con nhỏ đang đi học. Như vậy, hộ gia đình ông H không có nhân khẩu đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất này nên không thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Điều 17, 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Do hộ gia đình ông H không thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm nên cũng không được hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng Toà án cấp sơ thẩm xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Quách Hữu H là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Do nội dung kháng cáo không được chấp nhận nên ông Quách Hữu H phải nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính,

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Quách Hữu H và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 120/2023/HC-ST ngày 10/8/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Quách Hữu H về việc yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T3, Thành phố B (đợt 2 và đợt 3);

- Buộc UBND Thành phố B phải bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ gia đình ông Quách Hữu H đối với phần hỗ trợ khác; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo đúng quy định pháp luật.

2. Về án phí: ông Quách Hữu H phải chịu 300.000đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004052 ngày 24/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Liên